

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Thực hành nghề nghiệp 1
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Practicing Career 1
1.3 Trình độ đào tạo:	Cử nhân
1.4 Hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011331
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	0
- Thực hành tích hợp	0
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận	0
- Tự học	0
- TH tại PM, PMP, DN	150t
1.8 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế-Luật
1.9 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành đã học
- Học phần song hành:	Các học phần kiến thức chuyên ngành

#### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần được tổ chức sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết về một số ngành luật cơ bản trong chương trình đào tạo, mỗi sinh viên năm thứ 3 được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, người học tiếp cận thực tiễn, thực hành một số kỹ năng và thực hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học. Môn học được tổ chức trong thời gian 6 tuần thực hành tại cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực ngành luật, kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn hướng dẫn thực hành. Sau đó, sinh viên viết bài thu hoạch thể hiện được những nội dung: thông tin đơn vị nhận kiến tập, mô tả công việc đã thực hiện, kèm

theo minh chứng (hồ sơ, tài liệu, thông tin đã được nghiên cứu, thu thập được), thực hành áp dụng pháp luật vào việc giải quyết những vụ việc thực tiễn.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

#### 3.1 Mục tiêu chung

Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học (trong một/một số học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và ngành đã học) để thực hành trong môi trường làm việc thực tế, qua đó sinh viên đánh giá được mối quan hệ giữa lý luận và pháp luật thực định với thực tiễn áp dụng pháp luật, đồng thời rèn luyện các kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến việc thực hành nghề luật.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ *Kiến thức:*

- Xác định được vị trí, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi sinh viên thực hành.
- Mô tả được các quy định, quy trình thực hiện các hoạt động pháp lý tại đơn vị.
- Tổng hợp và áp dụng được các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

❖ *Kỹ năng:*

- Sắp xếp hồ sơ, soạn thảo văn bản pháp lý
- Phân tích các tình huống pháp lý trong thực tiễn,
- Vận dụng thành thạo các kỹ năng: tư vấn pháp luật, lập luận, tranh luận, đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong các hoạt động pháp lý.
- Ứng dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp cho một vấn đề cụ thể.

❖ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Có khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, hoàn thành các công việc hiệu quả và đúng hạn;
- Thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng sáng tạo trong công việc.
- Đề xuất giải pháp, đóng góp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thiện pháp luật liên quan.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

#### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
Về kiến thức	

CLO1	Trình bày chính xác các quy phạm pháp luật về lĩnh vực đầu tư, kinh doanh liên quan đến các hoạt động pháp lý
CLO2	Xác định được trình tự, cách thức tiến hành hoạt động pháp lý tại nơi thực hành nghề nghiệp
CLO3	Áp dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn của hoạt động pháp lý tại nơi thực hành
<b>Về kỹ năng</b>	
CLO4	Thực hiện tốt các kỹ năng: giao tiếp, tư vấn, đàm phán, phản biện, tranh luận trong hoạt động nghề nghiệp. Nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng tin học,
CLO5	Đọc và sắp xếp, nghiên cứu hồ sơ vụ việc pháp lý, soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý, giải quyết các tình huống pháp lý trong thực tiễn.
CLO6	Làm việc độc lập phối hợp làm việc nhóm, hoàn thành các công việc hiệu quả và đúng hạn
<b>Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm</b>	
CLO7	Nhận thức tầm quan trọng của hoạt động thực hành nghề nghiệp tại đơn vị. Hình thành tác phong nghề luật chuyên nghiệp. Tự tin trong công việc và phát triển ý thức học tập suốt đời.
CLO8	Thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao.

#### **4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	10
CLO 1			M							
CLO 2			M							
CLO 3			M							
CLO 4							M			

CLO 5						M			
CLO 6						M			
CLO 7								M	
CLO 8								M	
<b>Tổng hợp học phần</b>			<b>M</b>			<b>M</b>		<b>M</b>	

### 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy- học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
<b>Tuần 1</b>	<p>- Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn hoạt động thực hành theo quy định. Sinh viên căn cứ vào sự hướng dẫn và giới thiệu của Khoa để tham gia hoạt động thực hành.</p> <p>- Sinh viên thống nhất thời gian thực hành tại đơn vị, tuân theo sự hướng dẫn và nội quy của cơ quan, tổ chức và người hướng dẫn trực tiếp.</p>	0	0	25	0	<p>- Giảng viên: Chọn cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Khoa và hướng dẫn Sinh viên: Gặp giảng viên phụ trách thực hành nghề nghiệp để được hướng dẫn trực tiếp</p> <p>- Đại diện cơ quan, đơn vị tiếp nhận sinh viên, trao đổi thời gian thực hành</p>	<p>- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do Khoa ban hành và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập</p> <p>- Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp luật để áp dụng trong hoạt động thực hành, thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp</p>
<b>Tuần 2</b>	<p>- Thực hiện công việc tại đơn vị thực hành</p>	0		25	0	<p>- Giảng viên: Theo dõi hoạt động thực hành của sinh viên tại đơn vị</p> <p>- Sinh viên: Liên hệ giảng viên hướng dẫn và tuân theo sự hướng dẫn của</p>	<p>- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do Khoa ban hành và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập</p> <p>- Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp</p>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy- học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
						giảng viên và người hướng dẫn công việc thực hành tại đơn vị	luật để áp dụng trong hoạt động thực hành -Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp
<b>Tuần 3, 4</b>	- Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị thực hành, kết hợp mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn đến hướng dẫn thực hành	0	0	50	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực hành tại đơn vị của sinh viên - Sinh viên: Thực hiện công việc theo hướng dẫn tại đơn vị - Chuyên gia hướng dẫn: giúp sinh viên thực hiện công việc	- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do Khoa ban hành và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập - Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp luật để áp dụng trong hoạt động thực hành, -Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp
<b>Tuần 5</b>	- Sinh viên viết đề cương báo cáo sau khi lập dàn ý về bài báo cáo . - Sinh viên dựa trên đề cương để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và công việc được thực hành,	0	0	25	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ kiến tập của sinh viên tại đơn vị và hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kiến tập - Sinh viên: Thực hiện công việc theo sự hướng dẫn tại	- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do Khoa ban hành và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập - Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp luật để áp dụng

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp dạy- học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại phòng máy, PMP, DN	Tự học		
	- Sinh viên viết báo cáo theo hướng dẫn của giảng viên Bài báo cáo là cơ sở để giảng viên hướng dẫn nhận xét được nội dung của quá trình thực hành nghề nghiệp để đánh giá kết quả thực hành của sinh viên					đơn vị và viết đề cương báo cáo -Người hướng dẫn: giúp sinh viên thực hành công việc tại đơn vị	trong hoạt động thực hành, - Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp
<b>Tuần 6</b>	- Trên cơ sở đề cương báo cáo, sinh viên hoàn thiện bài báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của bài Báo cáo thu hoạch. - Sau khi hoàn thành báo cáo, sinh viên in ra, xin xác nhận và nhận xét của đơn vị thực tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa	0	0	25	0	- Giảng viên: Theo dõi tiến độ thực hành nghiệp của sinh viên tại đơn vị và hướng dẫn cách viết báo cáo - Sinh viên: Thực hiện công việc theo hướng dẫn tại đơn vị và viết báo cáo kiến tập, nộp báo cáo theo đúng yêu cầu -Người hướng dẫn: Giúp sinh viên xin xác nhận hoàn thành thời gian thực hành nghề nghiệp tại đơn vị.	- Đọc tài liệu hướng dẫn thực hành nghề nghiệp do Khoa ban hành và tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị kiến tập - Đọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực pháp luật để áp dụng trong hoạt động thực hành, - Thu thập các thông tin liên quan đến nội dung thực hành nghề nghiệp
<b>Tổng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>150</b>	<b>0</b>		

## 6. HỌC LIỆU

### 6.1. Tài liệu chính:

- Quy định về thực hành nghề nghiệp do Khoa Kinh tế- Luật ban hành

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

- Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật áp dụng trong hoạt động thực hành tại đơn vị  
- Tạp chí, trang web về pháp luật chuyên ngành

### Trang Web:

[1] [Http://www.Luatvietnam.com.vn](http://www.Luatvietnam.com.vn)

[2] [Http://www.Vietlaw.gov.vn](http://www.Vietlaw.gov.vn)

[3] <http://www.nclp.gov.vn>

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Cấu trúc - Hình thức trình bày	20	- Quy định về trình bày chuyên đề, tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp của Trường - Theo Rubric đánh giá học phần thực hành nghề nghiệp 1 của Khoa	CLO4	10
2	Nội dung đề tài	60	- Chất lượng sản phẩm giao nộp - Theo Rubric đánh giá học phần “Thực hành nghề nghiệp 1” của Khoa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5,	10
3	Thái độ	20	Theo Rubric đánh giá học phần “Thực hành nghề nghiệp 1” của Khoa	CLO6, CLO7, CLO8	10

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học:

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch thực tập của cá nhân trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, và thực hiện nghiêm túc theo sự bố trí của cơ quan, doanh nghiệp thực tập.

- Rèn luyện được các phương pháp và kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình thực tập, gắn kết được lý thuyết với thực hành

- |Quan hệ tốt đối với cơ sở thực tập.

- Phải bám sát kế hoạch thực tập và nội dung đề cương thực tập do giảng viên hướng dẫn, tranh thủ sự chỉ đạo của giảng hướng dẫn và sự giúp đỡ của cơ sở thực tập theo phương châm: chủ động, sáng tạo, linh hoạt và khắc phục khó khăn.

- Chủ động lập kế hoạch, sổ nhật ký thực tập để ghi chép tình hình qua mỗi khâu thực tập làm cơ sở viết Báo cáo thực hành nghề nghiệp và kiểm soát tiến độ thực tập.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

### 8.3 Quy định về học vụ

## 9. HOLISTIC RUBRIC:

## Rubric đánh giá báo cáo thực hành nghề nghiệp

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (thang điểm 10)	Mức chất lượng			
			Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi/Xuất sắc
			<4.0 điểm	4.0 – 6.99 điểm	7.0 – 8.4 điểm	8.5 –10 điểm
Cấu trúc, hình thức	CLO4	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể.</li> <li>Hình thức trình bày không đúng quy định của Trường, còn nhiều lỗi chính tả; nhiều lỗi đánh máy; cách ghi tài liệu tham khảo chưa đúng quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bài viết tổ chức mạch lạc, tương đối hợp lý.</li> <li>Hình thức trình bày đúng quy định của Trường, nhưng vẫn còn một số lỗi chính tả, đánh máy; cách ghi tài liệu tham khảo hợp lý nhưng còn một số chỗ chưa thống nh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bài viết tổ chức phù hợp, trình bày theo cấu trúc quy định.</li> <li>Hình thức trình bày đúng quy định của Trường, nhưng vẫn còn một số lỗi chính tả, đánh máy; cách ghi tài liệu tham khảo hợp lý theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bài viết tổ chức phù hợp, logic, trình bày theo cấu trúc quy định, phù hợp với đề tài.</li> <li>Hình thức trình bày đúng quy định của Trường; cách ghi tài liệu tham khảo hợp lý theo quy định.</li> <li>Hình thức trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu hợp lý; Cách đặt tên các bảng biểu, hình ảnh phù hợp</li> </ul>
Nội dung	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5,	60%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thể hiện được mục tiêu của đề tài; Chưa xác định được các vấn đề tồn tại của đơn vị.</li> <li>Không xác định được phương pháp nghiên cứu cho đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề tồn tại của đơn vị.</li> <li>Xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu.</li> <li>Xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày đầy đủ mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu.</li> <li>Xác định phương pháp nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài.</li> </ul>



STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (thang điểm 10)	Mức chất lượng			
			Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi/Xuất sắc
			<4.0 điểm	4.0 – 6.99 điểm	7.0 – 8.4 điểm	8.5 – 10 điểm
			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối tượng nghiên cứu không phù hợp với đề tài.</li> <li>• Chưa tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài.</li> <li>• Chưa phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô.</li> <li>• Phân tích vấn đề không dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp không phù hợp đối với đơn vị.</li> <li>• Vấn đề nghiên cứu không đáp ứng được mục tiêu đặt ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối tượng nghiên cứu chưa hoàn toàn phù hợp với đề tài.</li> <li>• Tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài.</li> <li>• Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô.</li> <li>• Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp. Từ đó đưa ra các giải pháp chưa thật sự phù hợp.</li> <li>• Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được một phần mục tiêu đặt ra.</li> <li>• Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài.</li> <li>• Tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài.</li> <li>• Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô.</li> <li>• Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp với đề tài nghiên cứu.</li> <li>• Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được khá đầy đủ mục tiêu đặt ra.</li> <li>• Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.</li> <li>• Đánh giá đúng thực trạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối tượng nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài.</li> <li>• Tổng hợp được đầy đủ các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài.</li> <li>• Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô.</li> <li>• Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp hoàn toàn phù hợp với đề tài nghiên cứu.</li> <li>• Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được đầy đủ mục tiêu đặt ra.</li> <li>• Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.</li> <li>• Đánh giá đúng thực trạng</li> </ul>

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (thang điểm 10)	Mức chất lượng			
			Không đạt	Trung bình yếu/Trung bình	Khá	Giỏi/Xuất sắc
			<4.0 điểm	4.0 – 6.99 điểm	7.0 – 8.4 điểm	8.5 –10 điểm
					<ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá được một phần thực trạng của đơn vị. Từ đó đề xuất phương án cải tiến phù hợp.</li> </ul>	của đơn vị. Từ đó đề xuất phương án cải tiến phù hợp.
Thái độ	CLO6, CLO7, CLO8	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị tiếp nhận thực hành đánh giá chưa cao về người học; Thái độ không tích cực khi đến đơn vị học tập.</li> <li>Không liên hệ Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực tập; Không sửa bài theo góp ý của Giảng viên.</li> <li>Nộp bài báo cáo trễ hạn quy định.</li> <li>Không nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động học tập thực hành tại đơn vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị tiếp nhận thực tập đánh giá tốt về người học; Thái độ khá tích cực khi đến đơn vị thực tập.</li> <li>Có liên hệ Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực tập; Có sửa bài theo góp ý của Giảng viên nhưng sửa sơ sài.</li> <li>Nộp bài báo cáo đúng thời gian quy định.</li> <li>Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động học tập thực hành tại đơn vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị tiếp nhận thực tập đánh giá tốt về người học; Thái độ tích cực khi đến đơn vị thực tập.</li> <li>Có liên hệ thường xuyên với Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực tập; Có sửa bài theo góp ý của Giảng viên.</li> <li>Nộp bài báo cáo đúng thời gian quy định.</li> <li>Nhận thức khá cao về tầm quan trọng của hoạt động học tập thực hành tại đơn vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn vị tiếp nhận thực tập đánh giá rất tốt về người học; Có thái độ rất tích cực khi đến đơn vị thực tập. Chịu khó học hỏi.</li> <li>Liên hệ thường xuyên với Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực tập; Chỉnh sửa bài báo cáo theo đúng ý kiến góp ý của giảng viên.</li> <li>Nộp bài báo cáo đúng thời gian quy định.</li> <li>Nhận thức rất tốt về tầm quan trọng của hoạt động học tập thực hành tại đơn vị.</li> </ul>

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	10%					
CLO3	15%					
CLO4	10%					
CLO5	10%					
CLO6	15%					
CLO7	15%					
CLO8	15%					
<b>Tổng điểm</b>	<b>100%</b>					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

f. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Vanb

Phuc

Thi Dong Kha

TS. Nguyễn Văn Hiến

Đào Ngọc Phúc

TS Thi Đông Kha